

Số: 01/TB-VH-XH

Nam Thanh Miện, ngày 01 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO

**Về việc niêm yết công khai thủ tục hành chính và quy trình giải quyết
thủ tục hành chính lĩnh vực phòng Văn hóa – Xã hội
thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã**

Căn cứ các Quyết định của UBND thành phố Hải Phòng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã;

Phòng Văn hóa – Xã hội xã Nam Thanh Miện thông báo niêm yết công khai thủ tục hành chính và quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực phòng Văn hóa – Xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã, cụ thể như sau:

- Tổng số TTHC: 132

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH PHÒNG VĂN HÓA – XÃ HỘI

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cấp thực hiện
I	LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI		
1.	1.013821	Thực hiện, điều chỉnh, tạm dừng, thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn	
2.	1.013822	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn	
3.	1.001776	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	
4.	1.001731	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	
5.	1.001699	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	
6.	1.001653	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	



7.	2.000477	Dùng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội	
8.	2.000355	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	
9.	2.000286	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội	
10.	2.000282	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	
11.	1.014027	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	
12.	1.014028	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	
II	LĨNH VỰC DÂN SỐ, BÀ MẸ - TRẺ EM		
1.	2.001088	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số.	
III	LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI		
1.	1.010939	Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	
2.	1.010941	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	
3.	1.010940	Công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	
4.	1.010938	Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	
5.	2.001661	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	

IV	LĨNH VỰC TRẺ EM		
1.	1.004946	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	
2.	1.004944	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	
3.	2.001947	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	
4.	1.004941	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	
5.	2.001944	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	
6.	2.001942	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	
V	LĨNH VỰC GIA ĐÌNH		
1.	1.012085	Thủ tục hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị	
2.	1.012084	Thủ tục cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo đề nghị của cơ quan, tổ chức cá nhân	
VI	LĨNH VỰC PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ		
1.	1.013794	Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	
2.	1.013793	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	
3.	1.013792	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	

4.	1.013795	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	
VII	LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO		
1.	2.000794	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	
VIII	LĨNH VỰC VĂN HOÁ		
2.	1.013791	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã	
3.	1.003622	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	
IX	LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG		
1.	1.013750	Thăm viếng mộ liệt sĩ.	
2.	1.010833	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	
X	LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC		
1.	1.013734	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết .	
XI	LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘI, QUỸ		
1.	1.013715	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	
2.	1.013714	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	
3.	1.013711	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	
4.	1.013710	Hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	
5.	1.013709	Cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	
6.	1.013707	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	
7.	1.013704	Báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	
8.	1.013712	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ	
9.	1.013703	Thành lập hội	

10.	1.013717	Quỹ tự giải thể	
11.	1.013716	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	
12.	1.013706	Thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	
13.	1.013702	Công nhận ban vận động thành lập hội	
14.	1.013713	Công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	
15.	1.013708	Hội tự giải thể	
16.	1.013030	thủ tục quỹ tự giải thể.	
17.	1.013028	thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động.	
18.	1.013029	thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ.	
19.	1.013027	thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ.	
20.	1.013026	thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ.	
21.	1.013025	thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ.	
22.	1.013024	thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ.	
23.	1.012952	thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	
24.	1.012951	thủ tục hội tự giải thể	
25.	1.012950	thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	
26.	1.012949	thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	
27.	1.012941	thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	
28.	1.005358	Thủ tục thẩm định hồ sơ người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	
29.	1.005201	Thủ tục xem xét, chi trả chi phí cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	
XI	LĨNH VỰC VIỆC LÀM		

1.	1.013724	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động .	
2.	1.013725	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh .	
3.	1.011550	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh.	
4.	1.011548	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động.	
XII	LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO		
1.	1.013797	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã	
2.	1.013798	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức trong một xã	
3.	1.013796	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một xã	
4.	1.012591	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng (cấp xã)	
5.	1.012590	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung (cấp xã)	
6.	1.012585	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung (cấp xã)	
7.	1.012584	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã (cấp xã)	

8.	1.012582	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác (cấp xã)	
9.	1.012598	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở cấp xã	
10.	1.012592	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng (cấp xã)	
XIII	LĨNH VỰC CÔNG TÁC DÂN TỘC		
1.	1.012223	Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	
2.	1.012222	Công nhận người có uy tín	
XIV	CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC		
1.	1.012975	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	
2.	1.012973	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập	
3.	1.012972	Cho phép cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoạt động trở lại	
4.	1.012971	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập	
5.	1.012974	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	
6.	3.000309	Thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở	
7.	1.001000	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	
XV	LĨNH VỰC GIÁO DỤC MẦM NON		
1.	1.012962	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	

2.	1.012961	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	
3.	1.006445	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	
4.	1.006444	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	
5.	1.006390	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	
XVII	LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP		
1.	2.002284	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc xã	
2.	2.001960	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	
XVIII	LĨNH VỰC GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN		
1.	1.012970	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	
2.	1.012969	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng	
3.	3.000308	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	
4.	3.000307	Sáp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng	
5.	1.012963	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học	
XIX	LĨNH VỰC GIÁO DỤC TIỂU HỌC		
1.	1.012963	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học	
2.	1.005099	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	
3.	1.004563	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	
4.	2.001842	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	

5.	1.004552	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	
6.	1.001639	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	
XX	LĨNH VỰC GIÁO DỤC TRUNG HỌC		
1.	1.012964	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	
2.	1.012968	Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	
3.	1.012967	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	
4.	1.012966	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại	
5.	1.012965	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	
6.	2.002483	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài	
7.	2.002481	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở.	
8.	2.002482	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước	
9.	3.000182	Tuyển sinh trung học cơ sở	
10.	1.005108	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	
11.	2.001904	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	
XXI	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN		



1.	2.002594	Đề nghị đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp xã	
2.	1.008951	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	
3.	1.008950	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	
4.	1.008725	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	
5.	1.008724	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	
6.	1.005143	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	
7.	1.003702	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	
8.	1.002407	Xét, cấp học bổng chính sách	
9.	1.001714	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	
10.	1.001622	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	
11.	1.000691	Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia	

12.	1.000288	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	
13.	1.000280	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	
XII	LĨNH VỰC VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ		
1.	3.000468	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (tại cấp xã)	
2.	3.000467	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (tại cấp xã)	

Phòng Văn hóa – Xã hội xã Thông báo để các cơ quan đơn vị, tổ chức cá nhân liên quan, người dân, doanh nghiệp đến thực hiện TTHC biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Trung tâm phục vụ HCC;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VH-XH.



Vũ Văn Long